

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**
Bản án số: 45/2022/HSST
Ngày 21/9/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Đình Lục và ông Nguyễn Thanh H1.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 21/9/2022, tại Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 44/2022/TLST-HS ngày 08/8/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HS ngày 07/9/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn H. sinh năm 1989. Tại xã DP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Trú tại: thôn HN, xã DP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ học vấn: lớp 12, Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Tiền án, Tiền sự: Không

Con bà Nguyễn Thị Chín (sinh năm 1963), trú tại thôn HN, xã DP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình, có vợ là Nguyễn Thị Khánh H1 (sinh năm 1992) trú tại thôn HN, xã DP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam và 02 con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Thị Khánh H1. sinh năm 1992. Tại xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Trú tại: thôn HN, xã DP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ học vấn: lớp 12, Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Tiền án, Tiền sự: Không

Con ông Nguyễn Được (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hồng (sinh năm 1968), trú tại thôn Trung Đông, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có ba anh em, có chồng là Nguyễn H (sinh năm 1989) trú tại thôn HN, xã DP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam và 02 con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Hoàng Quốc Hội, sinh năm 1987; trú thôn Triều Châu, xã DP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2- Huỳnh Tấn Kiều, sinh năm 1996 - Trú thôn Triều Châu, xã DP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3- Nguyễn Thị Yến, sinh năm 1970 - Trú thôn Mỹ Phước, xã DP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

4- Huỳnh Văn Bảo, sinh năm 1990 - Trú thôn Hòa Bình, xã DP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

5- Nguyễn Châu Diệp, sinh năm 1986 - Trú thôn HN, xã DP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

6- Nguyễn Xuân Hùng (Tên gọi khác: Xè), sinh năm 1986 - Trú thôn HN, xã DP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

7- Hứa Văn Tâm, sinh năm 1987 - Trú thôn Triều Châu, xã DP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

8- Huỳnh Tấn Huy (Tên gọi khác: Ty Quyền), sinh năm 1992 - Trú thôn HN, xã DP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

9- Hứa Văn Tịnh, sinh năm 1997 - Trú thôn HN, xã DP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

10- Lê Hữu Phụng, sinh năm 1997 - Trú thôn Triều Châu, xã DP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

11- Nguyễn Tấn Việt, sinh năm 1988 - Trú thôn HN, xã DP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

12- Đặng Hoàng Thắng (tên gọi khác: Đạt), sinh năm 1996 - Trú thôn HN, xã DP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

13- Trần Văn Hội, sinh năm 2000 - trú Trung Hà, Cẩm Kim, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

14- Nguyễn Thị Dao, sinh năm 1990 - trú KP Long Xuyên 2, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

15- Lê Chí Thiện, sinh năm 1993 - Trú thôn Triều Châu, xã DP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

16- Văn Anh Khoa, sinh năm 1981 - trú Khối phố Bình An, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa năm 2019, Nguyễn H và Nguyễn Thị Khánh H1 thấy việc cho vay lãi nặng sinh lời cao nên đã nảy sinh ý định cho vay tiền với lãi suất cao để kiếm tiền tiêu xài. Lãi suất cho vay dao động từ 07%/tháng đến 15%/tháng (tương đương 84%/năm đến 180%/năm) tùy từng người vay. Với cách thức, khi muốn vay tiền, người vay trực tiếp đến gặp H rồi H và người vay thỏa thuận số tiền, mức lãi suất, thời hạn trả lãi và kỳ hạn vay; việc trả lãi suất kết thúc khi người vay trả hết tiền gốc, hình thức cho vay là giao tiền mặt và người vay sẽ gặp H để trả lãi và trả nợ gốc. Sau đó, H nói cho H1 để H1 ghi sổ theo dõi việc cho vay. H và H1 khai trong khoảng thời gian từ giữa năm 2019 đến ngày 27/01/2021, H và H1 đã cho khoảng 31 người vay tiền với lãi suất vượt quá 20%/năm, người vay ít nhất 10.000.000 đồng, người vay nhiều nhất 210.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, trong khoảng thời gian trên, H và H1 đã liên tục có hành vi cho 16 người vay tiền với tổng số tiền là 630.000.000 đồng, mức lãi suất từ 10%/ tháng đến 15%/tháng tương đương 120%/năm đến 180%/năm, gấp 6 lần đến 9 lần của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự (không vượt quá 20%/năm), tổng số tiền lãi H và H1 đã thu của người vay là 299.500.000 đồng, tiền lãi thu đúng quy định là 43.333.332 đồng thu lợi bất chính 256.166.668 đồng. Cụ thể như sau:

1. Từ ngày 05/10/2019 đến ngày 05/5/2020, H và H1 cho **Hoàng Quốc Hội** vay tổng số tiền là 50.000.000 đồng, trong đó:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 05/10/2019, H và H1 cho Hội vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 15%/ tháng (tương đương lãi suất 180%/năm), H và H1 đã nhận tiền lãi của Hội là 21.000.000 đồng (tức là 20.000.000 đồng x 15% x 7 tháng). H và H1 đã cho Hội vay với mức lãi suất gấp 9 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự thu lợi bất chính số tiền 18.666.667 đồng.

- Lần thứ hai: Vào ngày 05/10/2019, H và H1 cho Hội vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 10%/ tháng (tương đương lãi suất 120%/năm), đến ngày 22/5/2020 Hội trả cho H và H1 10.000.000 đồng tiền gốc rồi khoảng 01-02 ngày sau, H và H1 cho Hội vay thêm số tiền 10.000.000 đồng; H và H1 đã nhận tiền lãi của Hội là 28.000.000 đồng (tức là 20.000.000 đồng x 10% x 14 tháng). H và H1 đã cho Hội vay với mức lãi suất gấp 6 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự thu lợi bất chính số tiền 23.333.333 đồng.

Như vậy, H và H1 cho Hội vay với tổng số tiền 50.000.000 đồng, mức lãi suất từ 10%/ tháng đến 15%/ tháng (tương đương với 120%/ năm đến 180%/năm),

gấp 6 đến 9 lần của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính số tiền 42.000.000 đồng. Hội đã trả nợ gốc cho H và H1 số tiền 50.000.000 đồng.

2. Từ ngày 05/4/2020 đến ngày 05/5/2020, H và H1 cho **Huỳnh Tấn Kiều** vay số tiền là 20.000.000 đồng, lãi suất 15%/ tháng (tương đương lãi suất 180%/năm), H và H1 đã nhận tiền lãi của Kiều là 3.000.000 đồng (tức là 20.000.000 đồng x 15% x 1 tháng). H và H1 đã cho Kiều vay với mức lãi suất gấp 9 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự thu lợi bất chính số tiền 2.666.667 đồng. Kiều đã trả nợ gốc cho H và H1 số tiền 20.000.000 đồng.

3. Từ ngày 16/9/2019 đến ngày 16/5/2020, H và H1 cho **Nguyễn Thị Yến** vay tổng số tiền là 40.000.000 đồng, trong đó:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 16/9/2019, H và H1 cho Yến vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 10%/ tháng (tương đương lãi suất 120%/năm), H và H1 đã nhận tiền lãi của Yến là 24.000.000 đồng (tức là 20.000.000 đồng x 10% x 8 tháng). H và H1 đã cho Yến vay với mức lãi suất gấp 6 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự thu lợi bất chính số tiền 20.000.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào ngày 16/5/2020, H và H1 cho Yến vay thêm số tiền 5.000.000 đồng (tức là 30.000.000 + 5.000.000 đồng = 35.000.000 đồng), lãi suất 10%/ tháng (tương đương lãi suất 120%/năm), H và H1 đã nhận tiền lãi của Yến là 3.500.000 đồng (tức là 35.000.000 đồng x 10% x 1 tháng). H và H1 đã cho Yến vay với mức lãi suất gấp 6 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự thu lợi bất chính số tiền 2.916.667 đồng.

- Lần thứ ba: Vào ngày 16/6/2020, H và H1 cho Yến vay số tiền 5.000.000 đồng (tức là 35.000.000 + 5.000.000 đồng = 40.000.000 đồng), lãi suất 10%/ tháng (tương đương lãi suất 120%/năm), H và H1 đã nhận tiền lãi của Yến là 24.000.000 đồng (tức là 40.000.000 đồng x 10% x 6 tháng). H và H1 đã cho Yến vay với mức lãi suất gấp 6 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự thu lợi bất chính số tiền 20.000.000 đồng.

Như vậy, H và H1 cho Yến vay với tổng số tiền 40.000.000 đồng, mức lãi suất 10%/ tháng (tương đương với 120%/ năm), gấp 6 lần của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính số tiền 42.916.667 đồng. Yến đã trả nợ gốc cho H và H1 số tiền 40.000.000 đồng.

4. Từ ngày 16/01/2020 đến ngày 16/5/2020, H và H1 cho **Huỳnh Văn Bảo** vay số tiền là 20.000.000 đồng, lãi suất 15%/ tháng (tương đương lãi suất 180%/năm), H và H1 đã nhận tiền lãi của Bảo là 12.000.000 đồng (tức là 20.000.000 đồng x 15% x 4 tháng). H và H1 đã cho Bảo vay với mức lãi suất gấp 9

lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự thu lợi bất chính số tiền 10.666.667 đồng. Bảo đã trả nợ gốc cho H và H1 số tiền 20.000.000 đồng.

5. Từ ngày 16/02/2020 đến ngày 16/5/2020, H và H1 cho **Nguyễn Châu Diệp** vay số tiền là 10.000.000 đồng, lãi suất 15%/ tháng (tương đương lãi suất 180%/năm), H và H1 đã nhận tiền lãi của Diệp là 4.500.000 đồng (tức là 10.000.000 đồng x 15% x 3 tháng). H và H1 đã cho Diệp vay với mức lãi suất gấp 9 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự thu lợi bất chính số tiền 4.000.000 đồng. Diệp đã trả nợ gốc cho H và H1 số tiền 10.000.000 đồng.

6. Từ ngày 16/02/2020 đến ngày 16/5/2020, H và H1 cho **Nguyễn Xuân Hùng** vay số tiền là 40.000.000 đồng, lãi suất 10%/ tháng (tương đương lãi suất 120%/năm), H và H1 đã nhận tiền lãi của Hùng là 20.000.000 đồng (tức là 40.000.000 đồng x 10% x 5 tháng). H và H1 đã cho Hùng vay với mức lãi suất gấp 6 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự thu lợi bất chính số tiền 16.666.667 đồng. Hùng chưa trả nợ gốc cho H và H1.

7. Từ ngày 15/3/2020 đến ngày 15/01/2021, H và H1 cho **Hứa Văn Tâm** vay số tiền là 30.000.000 đồng, lãi suất 15%/ tháng (tương đương lãi suất 180%/năm), H và H1 đã nhận tiền lãi của Tâm là 45.000.000 đồng (tức là 30.000.000 đồng x 15% x 10 tháng). H và H1 đã cho Tâm vay với mức lãi suất gấp 9 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự thu lợi bất chính số tiền 40.000.000 đồng. Tâm đã trả nợ gốc cho H và H1 số tiền 30.000.000 đồng.

8. Từ ngày 16/4/2020 đến ngày 16/7/2020, H và H1 cho **Huỳnh Tấn Huy** vay số tiền là 10.000.000 đồng, lãi suất 15%/ tháng (tương đương lãi suất 180%/năm), H và H1 đã nhận tiền lãi của Huy là 4.500.000 đồng (tức là 10.000.000 đồng x 15% x 3 tháng). H và H1 đã cho Huy vay với mức lãi suất gấp 9 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự thu lợi bất chính số tiền 4.000.000 đồng. Huy đã trả nợ gốc cho H và H1 số tiền 10.000.000 đồng.

9. Từ ngày 28/3/2020 đến ngày 22/12/2020, H và H1 cho **Hứa Văn Tịnh** vay tổng số tiền là 370.000.000 đồng, trong đó:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 28/3/2020, H và H1 cho Tịnh vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 15%/ tháng (tương đương lãi suất 180%/năm), H và H1 đã nhận tiền lãi của Tịnh là 12.000.000 đồng (tức là 20.000.000 đồng x 15% x 4 tháng). H và H1 đã cho Tịnh vay với mức lãi suất gấp 9 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự thu lợi bất chính số tiền 10.666.667 đồng.

- Lần thứ hai: Vào ngày 10/4/2020, H và H1 cho Tịnh vay số tiền 80.000.000 đồng, lãi suất 10%/tháng (tương đương lãi suất 120%/năm), H và H1 đã nhận tiền lãi của Tịnh là 24.000.000 đồng (tức là 80.000.000 đồng x 10% x 3

tháng). H và H1 đã cho Tịnh vay với mức lãi suất gấp 6 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự thu lợi bất chính số tiền 20.000.000 đồng.

Đến ngày 10/7/2020, Tịnh trả cho H và H1 số tiền gốc là 50.000.000 đồng nên số tiền nợ gốc còn lại của hai lần vay là 50.000.000 đồng, H và H1 tính lãi suất là 10%/tháng (tương đương lãi suất 120%/năm), H và H1 đã nhận tiền lãi của Tịnh là 10.000.000 đồng (tức là 50.000.000 đồng x 10% x 2 tháng). H và H1 đã cho Tịnh vay với mức lãi suất gấp 6 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự thu lợi bất chính số tiền 8.333.333 đồng.

Đến ngày 07/8/2020, Tịnh tiếp tục trả cho H và H1 số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng nên số tiền nợ gốc còn lại là 20.000.000 đồng, H và H1 tính lãi suất là 10%/tháng (tương đương lãi suất 120%/năm), H và H1 đã nhận tiền lãi của Tịnh là 2.000.000 đồng (tức là 20.000.000 đồng x 10% x 1 tháng). H và H1 đã cho Tịnh vay với mức lãi suất gấp 6 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự thu lợi bất chính số tiền 1.666.667 đồng.

- Lần thứ ba: Từ ngày 7/9/2020 đến ngày 22/12/2020, H và H1 cho Tịnh vay thêm nhiều lần với tổng số tiền 270.000.000 đồng nên số tiền nợ gốc của Tịnh là 290.000.000 đồng (tức là 20.000.000 đồng nợ gốc còn lại + 270.000.000 đồng). H và H1 tính lãi suất 7%/tháng (tương đương lãi suất 84%/năm), H và H1 chưa nhận tiền lãi của Tịnh. H và H1 đã cho Tịnh vay với mức lãi suất gấp 4,2 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự nên lần này không vượt quá mức lãi suất so với quy định.

Như vậy, H và H1 cho Tịnh vay tiền trong lần thứ nhất và lần thứ hai với tổng số tiền 100.000.000 đồng, mức lãi suất từ 10%/ tháng đến 15%/ tháng (tương đương với 120%/ năm đến 180%/năm), gấp 6 đến 9 lần của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính số tiền 40.666.667 đồng. Tịnh đã trả nợ gốc cho H và H1 số tiền 80.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền số tiền 20.000.000 đồng.

10. Từ ngày 01/7/2020 đến ngày 01/9/2020, H và H1 cho **Lê Hữu Phụng** vay tổng số tiền là 30.000.000 đồng, trong đó:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 01/7/2020, H và H1 cho Phụng vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 10%/ tháng (tương đương lãi suất 120%/năm), H và H1 đã nhận tiền lãi của Phụng là 2.000.000 đồng (tức là 20.000.000 đồng x 10% x 1 tháng). H và H1 đã cho Phụng vay với mức lãi suất gấp 6 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự thu lợi bất chính số tiền 1.666.667 đồng.

- Lần thứ hai: Vào ngày 01/8/2020, H và H1 cho Phụng vay thêm số tiền 10.000.000 đồng (tức là 20.000.000 đồng + 10.000.000 đồng = 30.000.000 đồng), lãi suất 10%/ tháng (tương đương lãi suất 120%/năm), H và H1 đã nhận tiền lãi của Phụng là 3.000.000 đồng (tức là 30.000.000 đồng x 10% x 1 tháng). H và H1 đã

cho Phụng vay với mức lãi suất gấp 6 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự thu lợi bất chính số tiền 2.500.000 đồng.

Như vậy, H và H1 cho Phụng vay với tổng số tiền 30.000.000 đồng, mức lãi suất từ 10%/ tháng (tương đương với 120%/ năm), gấp 6 lần của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính số tiền 4.166.667 đồng. Phụng đã trả nợ gốc cho H số tiền 30.000.000 đồng.

11. Từ ngày 03/10/2020 đến ngày 23/12/2020, H và H1 cho **Nguyễn Tân Việt** vay số tiền là 15.000.000 đồng, lãi suất 10%/ tháng (tương đương lãi suất 120%/năm), H và H1 đã nhận tiền lãi của Việt là 3.000.000 đồng (tức là 15.000.000 đồng x 10% x 2 tháng). H và H1 đã cho Việt vay với mức lãi suất gấp 6 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự thu lợi bất chính số tiền 2.500.000 đồng. Việt đã trả nợ gốc cho H và H1 số tiền 10.000.000 đồng.

12. Từ ngày 28/7/2020 đến ngày 28/8/2020, H và H1 cho **Đặng Hoàng Thắng** vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 15%/ tháng (tương đương lãi suất 180%/năm), H và H1 đã nhận tiền lãi của Thắng là 1.500.000 đồng (tức là 10.000.000 đồng x 15% 1 tháng). H và H1 đã cho Thắng vay với mức lãi suất gấp 9 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự thu lợi bất chính số tiền 1.333.333 đồng. Thắng đã trả nợ gốc cho H và H1 số tiền 10.000.000 đồng.

13. Từ ngày 17/9/2019 đến ngày 17/12/2020, H và H1 cho **Trần Văn Hội** vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 10%/ tháng (tương đương lãi suất 120%/năm), H và H1 đã nhận tiền lãi của Hội là 15.000.000 đồng (tức là 10.000.000 đồng x 10% x 15 tháng). H và H1 đã cho Hội vay với mức lãi suất gấp 6 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự thu lợi bất chính số tiền 12.500.000 đồng. Hội chưa trả tiền nợ gốc cho H và H1.

14. Từ ngày 02/6/2020 đến ngày 22/9/2020, H và H1 đã cho **Nguyễn Thị Đào** vay tổng số tiền 310.000.000 đồng; trong đó:

- Lần thứ nhất: Từ ngày 02/6/2020 đến 17/6/2020, H và H1 cho Đào vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 10%/ tháng (tương đương lãi suất 120%/năm), H và H1 đã nhận tiền lãi của Đào là 2.500.000 đồng (tức là 50.000.000 đồng x 10% x 15 ngày). H và H1 đã cho Đào vay với mức lãi suất gấp 6 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự thu lợi bất chính số tiền 2.083.333 đồng.

- Lần thứ hai: Từ ngày 28/6/2020 đến ngày 13/7/2020, H và H1 cho Đào vay số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất 10%/ tháng (tương đương lãi suất 120%/năm), H và H1 đã nhận tiền lãi của Đào là 3.000.000 đồng (tức là 60.000.000 đồng x 10% x 15 ngày). H và H1 đã cho Đào vay với mức lãi suất gấp 6 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự thu lợi bất chính số tiền 2.500.000 đồng.

- Lần thứ ba: Từ ngày 20/7/2020 đến ngày 22/7/2020, H và H1 cho Đào vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 0%/ tháng nên lần vay này mức lãi suất không vượt quá so với quy định.

- Lần thứ tư: Từ ngày 22/8/2020 đến ngày 22/9/2020, H và H1 cho Đào vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 15%/ tháng (tương đương lãi suất 180%/năm), H và H1 đã nhận tiền lãi của Đào là 15.000.000 đồng (tức là 100.000.000 đồng x 15% x 01 tháng). H và H1 đã cho Đào vay với mức lãi suất gấp 9 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự thu lợi bất chính số tiền 13.333.333 đồng.

Như vậy, H và H1 cho Đào vay với tổng số tiền 210.000.000 đồng, mức lãi suất 10%/ tháng -15%/ tháng (tương đương với 120%/ năm -180%/năm), gấp 6 lần - 9 lần của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính số tiền 17.916.666 đồng. Đào đã trả nợ gốc cho H và H1 số tiền 210.000.000 đồng.

15. Từ ngày 13/3/2020 đến ngày 23/8/2020, H và H1 cho **Lê Chí Thiện** vay tổng số tiền 20.000.000 đồng, trong đó:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 13/3/2020, H và H1 cho Thiện vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 10%/tháng (tương đương lãi suất 120%/năm), H và H1 đã nhận tiền lãi của Thiện là 3.000.000 đồng (tức là 15.000.000 đồng x 10% x 2 tháng). H và H1 đã cho Thiện vay với mức lãi suất gấp 6 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự thu lợi bất chính số tiền 2.500.000 đồng.

Lần thứ 2: Từ ngày 20/8/2020 đến ngày 23/8/2020, H và H1 cho Thiện vay số tiền là 5.000.000 đồng, lãi suất 0%/tháng nên lần vay này mức lãi suất không vượt quá so với quy định.

Như vậy, H và H1 cho Thiện vay tiền trong lần thứ nhất với số tiền 15.000.000 đồng, mức lãi suất 10%/tháng (tương đương với 120%/năm), gấp 6 lần của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính số tiền 2.500.000 đồng. Thiện đã trả nợ gốc cho H và H1 số tiền 20.000.000 đồng (15.000.000 đồng + 5.000.000 đồng).

16. Từ ngày 10/11/2019 đến ngày 15/8/2020, H và H1 cho **Văn Anh Khoa** vay 420.000.000 đồng; trong đó:

- Lần thứ nhất: Ngày 10/11/2019, H và H1 cho Khoa vay số tiền 400.000.000 đồng, lãi suất 7,5%/tháng (tương đương lãi suất 90%/năm), H và H1 đã nhận tiền lãi của Khoa là 330.000.000 đồng (tức là 400.000.000 đồng x 7,5% x 11 tháng). H và H1 đã cho Khoa vay với mức lãi suất gấp 4,5 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự nên lần này không vượt quá mức lãi suất so với quy định.

- Lần thứ 2: Từ ngày 26/12/2019 đến ngày 26/7/2020, H và H1 cho Khoa vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 10%/tháng (tương đương 120%/năm), H và

H1 đã nhận tiền lãi của Khoa là 14.000.000 đồng (tức là 20.000.000 đồng x 10% x 7 tháng). H và H1 đã cho Khoa vay với mức lãi suất gấp 6 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự thu lợi bất chính số tiền 11.666.667 đồng.

- Lần thứ 3: Ngày 09/7/2020, H và H1 cho Văn Công Trường vay số tiền 200.000.000 đồng (do Văn Anh Khoa đứng ra vay giúp), lãi suất 6%/tháng (tương đương 72%/năm). H và H1 đã nhận tiền lãi của Trường là 24.000.000 đồng (tức là 200.000.000 đồng x 6% x 2 tháng). H và H1 đã cho Trường vay với mức lãi suất gấp 3,6 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự nên lần này không vượt quá mức lãi suất so với quy định.

Như vậy, H và H1 cho Khoa vay tiền trong lần thứ 2 với số tiền 20.000.000 đồng, mức lãi suất 10%/tháng (tương đương với 120%/năm), gấp 6 lần của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính số tiền 13.333.333 đồng. Khoa đã trả nợ gốc cho H và H1 số tiền 20.000.000 đồng.

Tổng số tiền gốc mà Nguyễn H và Nguyễn Thị Khánh H1 cho vay với lãi suất vượt quá 5 lần mức lãi suất quy định trong Bộ luật Dân sự là 630.000.000 đồng, tổng tiền lãi đã thu là 299.500.000 đồng, tổng tiền lãi trong mức quy định là 43.333.332 đồng và tổng số tiền thu lợi bất chính là 256.166.668 đồng.

Bị cáo Nguyễn H và Nguyễn Thị Khánh H1 khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, công nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên truy tố hành vi của bị cáo là đúng, thống nhất về tội danh và khung hình phạt. Bị cáo H đề nghị trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bị cáo H1 vì đây là tài sản vợ chồng bị cáo chung với người khác nhưng vợ bị cáo đứng tên.

Bản Cáo trạng số 39/CT-VKSDX ngày 26/7/2022 VKSND huyện Duy Xuyên truy tố bị cáo Nguyễn H và Nguyễn Thị Khánh H1 về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo khoản 2 Điều 201 BLHS năm 2015. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Và đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 201, Điều 35, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 BLHS xử phạt Nguyễn H từ 100 đến 150 triệu đồng; Nguyễn Thị Khánh H1 từ 50 đến 100 triệu đồng.

Về biện pháp tư pháp: đề nghị tịch thu sung quỹ số tiền 630.000.000 đồng là khoản tiền cho vay và 43.333.332 đồng là khoản tiền lãi thu đúng quy định theo mức cao nhất BLDS quy định. Buộc bị cáo có nghĩa vụ trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền thu lợi bất chính là 256.166.668 đồng, trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường trước đó là 181.070.000 đ, còn pH1 trả 75.250.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tiếp tục tạm giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Nguyễn Thị Khánh H1 để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo nói lời sau cùng thể hiện sự ăn năn, hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án có cơ sở khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ giữa năm 2019 đến đầu năm 2021, mặc dù biết việc cho vay với lãi suất cao hơn mức quy định của Bộ luật dân sự (cao hơn 20%/năm) là vi phạm pháp luật nhưng Nguyễn H vẫn sử dụng số tiền của mình là 630.000.000đ cho 16 người khác có nhu cầu vay tiền để vay với mức lãi suất theo thỏa thuận là từ 10% đến 15%/tháng tương ứng với mức lãi suất 120% đến 180%/năm, cao hơn gấp 6 đến 9 lần mức lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự quy định.

Với cách thức, khi muốn vay tiền, người vay trực tiếp đến gặp H rồi H và người vay thỏa thuận số tiền, mức lãi suất, thời hạn trả lãi và kỳ hạn vay; việc trả lãi suất kết thúc khi người vay trả hết tiền gốc, hình thức cho vay là giao tiền mặt và người vay sẽ gặp H để trả lãi và trả nợ gốc. Sau đó, H nói cho H1 để H1 ghi sổ theo dõi việc cho vay. Tổng số tiền H và H1 cho 16 người vay vượt quá lãi suất quy định (gấp 5 lần) là 630.000.000đ. Số tiền lãi theo đúng quy định là 43.333.332đ, số tiền lãi thu lợi bất chính là 256.166.668 đồng.

Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn H và Nguyễn Thị Khánh H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 BLHS năm 2015 và cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng, cụ thể là trật tự quản lý trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích của công dân nên cần xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có cho 4 người vay mức lãi suất gấp 5 lần trở lên và thu lợi bất chính trên 30 triệu đồng. Nên các bị cáo phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục, trả một phần số tiền thu lợi bất chính cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các bị cáo đang nuôi con nhỏ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 điều 51BLHS. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần thiết áp dụng Điều 54 BLHS xử các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[4] Về vai trò và phân hóa tội phạm: Trong vụ án này, các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết, phân công nhiệm vụ với nhau nên phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có tính tổ chức. Bị cáo Nguyễn H là người chủ động thực

hiện toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo là người trực tiếp thỏa thuận với người vay về các nội dung cho vay như số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất nên có vai trò chính và người thực hành tích cực. Sau đó, bị cáo H nói lại với H1 ghi vào sổ để theo dõi việc vay và trả nợ của những người vay nên bị cáo H1 có vai trò giúp sức. Vì vậy xử phạt bị cáo H cao hơn bị cáo H1.

[5] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền cho vay là 630.000.000đ và số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 43.333.332 đồng là tiền liên quan đến việc phạm tội nên truy thu sung quỹ Nhà nước. Trong đó, truy thu của bị cáo 560.000.000 tiền cho vay, truy thu của những người vay nhưng chưa trả cho bị cáo gồm: ông Nguyễn Xuân Hùng 40 triệu đồng, ông Hứa Văn Tịnh 20 triệu đồng, và ông Trần Văn Hội 10 triệu đồng.

- Đối với khoản tiền lãi thu vượt quá 20%/năm và các khoản thu khác là số tiền thu lợi bất chính là 256.166.668 đồng. Bị cáo đã trả 181.070.000đ (Một trăm tám mươi một triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng) cho các ông bà: Nguyễn Tấn Việt, Huỳnh Tấn Kiều, Hoàng Quốc Hội, Nguyễn Châu Diệp, Hứa Văn Tâm, Đặng Hoàng Thắng, Huỳnh Tấn Huy, Huỳnh Văn Bảo, Trần Văn Hội, Lê Chí Thiện, Lê Hữu Phụng, Văn Anh Khoa và Nguyễn Thị Yến. Buộc bị cáo trả số tiền còn lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như sau:

+ Trả cho ông Nguyễn Xuân Hùng số tiền 16.666.667 đồng (Mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng)

+ Trả cho ông Hứa Văn Tịnh số tiền 40.666.667 đồng (Bốn mươi triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng)

+ Trả cho bà Nguyễn Thị Dao số tiền 17.916.666đ (Mười bảy triệu chín trăm mười sáu ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng)

[6] Về xử lý vật chứng: Tiếp tục tạm giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 707169 mang tên Nguyễn Thị Khánh H1 để đảm bảo thi hành án. Tại phiên tòa, bị cáo không chứng minh được tài sản này là tài sản chung giữa vợ chồng bị cáo và người khác. Bị cáo có quyền khởi kiện thành vụ án dân sự chứng minh nguồn gốc tài sản trong quá trình thi hành án.

[7] Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận trong khoảng thời gian từ giữa năm 2019 đến đầu năm 2021, H và H1 cho khoảng 39 người vay tiền với mức lãi suất cao nhưng H và H1 chỉ nhớ rõ cho 19 người, còn một số người H và H1 không nhớ cụ thể tên họ, địa chỉ. Một số người khác thì xác minh không có mặt tại địa phương, đồng thời cơ quan điều tra đã tách nội dung này khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau nên hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn H, Nguyễn Thị Khánh H1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn H và Nguyễn Thị Khánh H1 phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Căn cứ khoản 2 điều 201; Điều 36, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn H: 03 năm cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng).

Thời hạn cải tạo không giam giữ: được tính kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND xã DP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian Cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong giám sát, giáo dục bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn H 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Căn cứ khoản 2 điều 201; Điều 35, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị Khánh H1: 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng)

3. Về biện pháp tư pháp:

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền của Nguyễn H và Nguyễn Thị Khánh H1 gồm: tiền cho vay là 560.000.000đ (Năm trăm sáu mươi triệu đồng) và số tiền lãi thu theo đúng quy định là 43.333.332đ (Bốn mươi ba triệu ba trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi hai đồng).

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền vay của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như sau:

+ Ông Nguyễn Xuân Hùng 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)

+ Ông Hứa Văn Tịnh 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

+ Ông Trần Văn Hội 10.000.000 (Mười triệu đồng).

- Buộc Nguyễn H và Nguyễn Thị Khánh H1 phải trả cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền như sau:

+ Trả cho ông Nguyễn Xuân Hùng số tiền 16.666.667 đồng (Mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng)

+ Trả cho ông Hứa Văn Tịnh số tiền 40.666.667 đồng (Bốn mươi triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng)

+ Trả cho bà Nguyễn Thị Đào số tiền 17.916.666đ (Mười bảy triệu chín trăm mười sáu ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền pH1 trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pH1 thi hành án còn pH1 chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH1 thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục tạm giữ một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 707169 mang tên Nguyễn Thị Khánh H1 do Sở Tài nguyên môi trường cấp ngày 16/10/2020 để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn H và Nguyễn Thị Khánh H1 mỗi bị cáo pH1 chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH1 thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Duy Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên;
- Bị cáo, những người TGTT khác;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VP công an huyện Duy Xuyên;
- Lưu HS-AV.

Võ Thị Tám